

# VẬN DỤNG CẤU TRÚC BÀI HỌC MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI TRONG DẠY HỌC MÔN *SINH HỌC 6*

**Phan Thị Hồng The**

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

**Tóm tắt:** Cấu trúc bài học theo mô hình trường học mới gồm 5 bước: Hoạt động khởi động - Hoạt động hình thành kiến thức - Hoạt động luyện tập - Hoạt động vận dụng - Hoạt động tìm tòi mở rộng. Theo tiến trình đó, ở mỗi hoạt động học, học sinh được giao nhiệm vụ học tập cụ thể để tự học, tự lực và sáng tạo, kết quả là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực trong đó có năng lực tự học. Với ưu điểm như vậy, việc vận dụng cấu trúc bài học theo mô hình trường học mới trong dạy học môn Sinh học 6 THCS nói riêng và môn Sinh học nói chung sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học Sinh học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

**Từ khóa:** Mô hình trường học mới, tự học, tự lực, sáng tạo, chất lượng dạy học sinh học

Nhận bài ngày 02.6.2018; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 20.7.2018

Liên hệ tác giả: Phan Thị Hồng The; Email: pththe@daihocthudo.edu.vn

## 1. MỞ ĐẦU

Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đổi mới căn bản hệ thống giáo dục nước nhà, trong đó có áp dụng các mô hình trường học mới. Mô hình trường học mới bắt đầu được triển khai từ năm 2011- 2012 đối với cấp Tiểu học, sau đó đến cấp Trung học cơ sở (THCS). Mô hình trường học mới là kiểu mô hình trường học hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được mục tiêu là đổi mới đồng bộ các hoạt động sư phạm trong nhà trường; bảo đảm học sinh được tự quản, tự tin trong học tập, chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng qua tự học và hoạt động tập thể; phù hợp với điều kiện về năng lực đội ngũ giáo viên, thiết bị giáo dục của hầu hết các trường học Việt Nam, đồng thời có giải pháp thu hút các gia đình và cộng đồng tích cực tham gia cùng nhà trường thực hiện chức năng giáo dục.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Đặc điểm nổi bật của mô hình trường học mới trung học cơ sở

Mô hình trường học mới THCS được triển khai dựa trên sự phối hợp giữa hoạt động học tập cá thể với sự tương tác học sinh - học sinh và học sinh - giáo viên; hướng học sinh

đến sự phát triển toàn diện, không chỉ hoạt động lĩnh hội kiến thức mà còn rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế sinh động, năng lực tự học, kỹ năng sống, tự phục vụ bản thân, tự quản tập thể, bồi dưỡng hứng thú học tập để học tập suốt đời. Mô hình trường học mới THCS chú trọng phát huy năng lực riêng của từng học sinh, không ứng xử một cách đồng loạt bằng cách quan tâm đến từng học sinh ngay trong quá trình học, kịp thời động viên kết quả đạt được, phát hiện những điểm mạnh để khuyến khích, những khó khăn để hướng dẫn, trợ giúp; đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh theo yêu cầu giáo dục, không so sánh học sinh này với học sinh khác.

*Về nội dung:* Phù hợp với đối tượng học sinh từng khối lớp, có thể tổ chức hoạt động tích cực và tự lực cho học sinh. Các hoạt động học có thể được thực hiện một cách linh hoạt ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường, ở nhà và ngoài trường.

*Về phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực:* Thể hiện ở các hoạt động học tích cực, tự lực và sáng tạo của học sinh.

*Về đánh giá:* Mỗi hoạt động học của học sinh đều phải thể hiện rõ sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành. Trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh, giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn mà học sinh gặp phải để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; hướng dẫn học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhận xét, đánh giá quá trình và sản phẩm học tập của học sinh, qua đó đánh giá về sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh.

*Về cấu trúc bài học:* Trong mỗi bài học luôn đảm bảo 5 hoạt động cơ bản. Chi tiết của mỗi hoạt động được thể hiện ở mục 2 dưới đây.

## **2.2. Cấu trúc bài học theo mô hình trường học mới**

Trong mỗi bài học của tài liệu Hướng dẫn học của môn học luôn đảm bảo 5 hoạt động cơ bản sau:

### **2.2.1. Hoạt động khởi động**

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. Giáo viên sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân học sinh có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ “cái” học sinh đã biết, bổ khuyết những gì cá nhân học sinh còn thiếu, giúp học sinh nhận ra “cái” chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp học sinh suy nghĩ và xuất hiện những quan niệm ban đầu của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập.

Lưu ý: Nhiệm vụ học tập được giao cho học sinh trong hoạt động “Khởi động” cần đảm bảo rằng học sinh không thể giải quyết trọn vẹn với kiến thức, kỹ năng cũ mà cần phải

học thêm kiến thức, kỹ năng mới trong các hoạt động “Hình thành kiến thức” và “Luyện tập” để hoàn thiện. Có thể hình dung 3 hoạt động này đã đáp ứng đầy đủ mục tiêu dạy học theo chương trình, sách giáo khoa hiện hành, cần đảm bảo cho tất cả học sinh đều thực hiện được.

### **2.2.2. Hoạt động hình thành kiến thức**

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng đã có của bản thân. Giáo viên sẽ giúp học sinh xây dựng kiến thức, kỹ năng mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu kiến thức, kinh nghiệm sẵn có với những hiểu biết mới; kết nối / sắp xếp kiến thức, kỹ năng cũ và mới dựa trên việc phát biểu, viết ra các kết luận / khái niệm / công thức mới...

### **2.2.3. Hoạt động luyện tập**

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ, làm các bài tập cụ thể giống như các nhiệm vụ, bài tập trong bước hình thành kiến thức, để diễn đạt được đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, từ đó áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

### **2.2.4. Hoạt động vận dụng**

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống/vấn đề mới, không giống với những tình huống / vấn đề đã được hướng dẫn hay đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống / vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống / vấn đề tương tự tình huống / vấn đề đã học. Đây có thể là những hoạt động mang tính nghiên cứu, sáng tạo, vì thế cần hướng dẫn học sinh tranh thủ sự hướng dẫn của gia đình, địa phương để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Trước một vấn đề, học sinh có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.

### **2.2.5. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh không bao giờ bằng lòng, thỏa mãn với những gì đã học và hiểu rằng ngoài những kiến thức được học trong nhà trường còn rất nhiều điều có thể và cần phải tiếp tục học tập, học tập suốt đời. Giáo viên cần khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học. Học sinh tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

*Lưu ý:* Hoạt động “Vận dụng” và “Tìm tòi, mở rộng” là các hoạt động giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học, giáo viên không tổ chức dạy học hoàn toàn trên lớp. Vì vậy nội dung các hoạt động này trong tài liệu Hướng dẫn học chỉ là những yêu cầu, định hướng và gợi ý về phương pháp thực hiện, mô tả sản phẩm học tập phải hoàn thành..., để học sinh tự phát hiện, lựa chọn tình huống thực tiễn nhằm vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học được trong bài học; tìm tòi mở rộng thêm theo sở thích, sở trường, hứng thú của mình. Các hoạt động này hết sức cần thiết và quan trọng, giúp cho việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, cần phải tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả. Tuy nhiên, giáo viên cần hiểu rõ rằng không được/không nên yêu cầu tất cả học sinh phải thực hiện giống nhau đối với các hoạt động này; sản phẩm học tập của mỗi học sinh / nhóm học sinh trong các hoạt động này có thể không giống nhau.

Hoạt động “Vận dụng” và “Tìm tòi, mở rộng” có bản chất là hoạt động trải nghiệm của học sinh, có thể được thực hiện trong phòng thí nghiệm ở trường, tại viện bảo tàng, các địa danh lịch sử văn hóa hoặc tìm hiểu và giải quyết các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày, ở nhà và cộng đồng. Trong mỗi bài học, tùy vào nội dung kiến thức, cần gợi ý cho học sinh quan sát, phát hiện những hiện tượng, sự kiện, tình huống, vấn đề có liên quan trong hoạt động sống hàng ngày để vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết. Những hoạt động đó bắt đầu từ các nhiệm vụ học tập như:

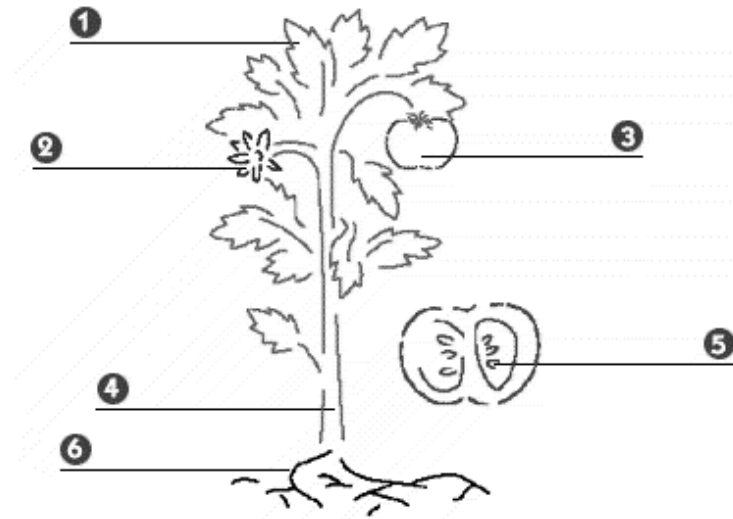
- Thực hiện thí nghiệm trong phòng thí nghiệm của nhà trường để chứng minh cho kiến thức đã học;
- Tìm kiếm tư liệu và minh chứng để chứng minh cho một kiến thức đã học hoặc làm rõ về một sự kiện, một di tích hay một di sản...
- Xác định một vấn đề để báo cáo sau một chuyến tham quan thực tế, đọc một bài văn hay xem một bộ phim khoa học;
- Sáng tác một điệu nhảy, một bài hát, một điệu nhạc; viết và thể hiện một bài thuyết trình; sáng tác và thể hiện một tiểu phẩm...
- Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các tình huống thực tiễn.

### 3. VÍ DỤ

#### **Dạy bài 28: Cấu tạo và chức năng của hoa - SH6 THCS theo cấu trúc bài học mô hình trường học mới**

##### **• Hoạt động khởi động**

- Chú thích các bộ phận của cây vào hình 1

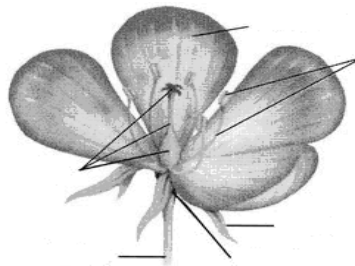


*Hình 1. Các bộ phận chính của cây*

- Gọi tên các bộ phận là cơ quan sinh sản của cây và nêu chức năng của chúng. Trong các bộ phận đó, bộ phận nào có chứa các tế bào sinh dục?

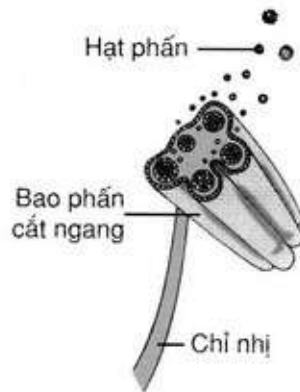
• **Hoạt động hình thành kiến thức**

- Vẽ hình và chú thích các bộ phận của một bông hoa
- Dán các hình mình vẽ lên bảng phụ hoặc giấy A<sub>0</sub>
- Ra góc học tập lấy một khay mẫu vật, trong khay mẫu vật có chứa một bông hoa có đầy đủ các bộ phận chính
- Bóc tách và phân loại các bộ phận của bông hoa
- Gọi tên các bộ phận của bông hoa
- Chú thích vào hình sau (H 28.1 SGK SH 6):

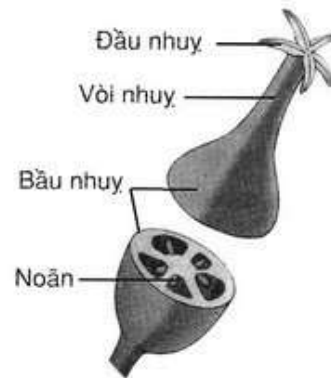


*Hình 28.1. Sơ đồ cấu tạo hoa*

- Ghi vào vở thực hành: Các bộ phận của hoa gồm : .....
- Quan sát hình, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:
- + Quan sát



Hình 28.2. Nhị hoa với bao phấn cắt ngang



Hình 28.3. Nhụy hoa với bầu cắt ngang

+ Đọc thông tin : Các cây có hoa đều có các tế bào sinh dục. Tế bào sinh dục đực được chứa trong hạt phấn của nhị và tế bào sinh dục cái chứa trong noãn của nhụy

+ Trả lời câu hỏi:

- (1) Nhị hoa gồm những phần nào? Hạt phấn nằm ở đâu?
- (2) Nhụy hoa gồm những phần nào? Noãn nằm ở đâu?
- (3) Những bộ phận nào của hoa có chức năng sinh sản chủ yếu? Vì sao?
- (4) Những bộ phận nào bao bọc lấy nhị và nhụy, chúng có chức năng gì?

#### • Hoạt động luyện tập

1. Hoàn thành câu dựa vào những gợi ý sau :

- Các thành phần của hoa gồm : .....
- Đài hoa có chức năng .....
- Cánh hoa có chức năng .....
- Nhị và nhụy là..... vì.....

#### 2. Trò chơi: Đố bạn

Lớp cử 1 bạn làm quản trò, 1 bạn làm thư kí, các bạn còn lại được chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội chơi có một đội trưởng.

- Bắt đầu cuộc chơi, đội trưởng của hai đội oẳn tù tì, nếu đội nào thắng thì đội đó sẽ nêu 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài học cho đội còn lại.

Tiếp theo đội vừa trả lời sẽ được quyền đặt câu hỏi cho đội vừa đặt câu hỏi và cứ lần lượt như thế. Đội thắng sẽ là đội trả lời đúng được nhiều câu đố nhất.

### • Hoạt động vận dụng

#### 1. Làm tiêu bản các bộ phận của hoa

Tách các bộ phận của một hoa, xếp lần lượt các bộ phận đã tách theo vị trí của chúng ở trên hoa. Dùng keo hoặc băng dính dán chặt chúng trên giấy theo thứ tự đã đặt. Ghi chú tên và chức năng chính mỗi bộ phận của hoa đó và chia sẻ với người thân về những công việc mình đã làm.

#### 2. Làm bộ sưu tập hình ảnh về các loại hoa

*Cách làm :*

(1) Quan sát và chụp hình hoa, quả, hạt của các cây sống trong môi trường xung quanh, trong vườn trường, trong công viên ...

(2) Tìm kiếm thêm hình ảnh về trên internet, trong thư viện....

(3) Sắp xếp các hình ảnh thành bộ sưu tập

(4) Chia sẻ với người thân về bộ sưu tập của mình

3. Quan sát và gọi tên hoa của một số cây sống trong môi trường xung quanh em (có thể là cây ở trường, ở vườn nhà...). Sau đó hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

STT	Tên hoa	Cuống hoa	Đế hoa	Lá đài	Cánh hoa	Nhị hoa	Nhụy hoa
1.							
2.							
3.							
4.							
.....							

• **Hoạt động tìm tòi mở rộng:** Hãy viết một đoạn văn mô tả một bông hoa của một cây mà em biết dựa trên các gợi ý sau :

- ✓ Thông tin chung về cây: Hình dạng, kích thước...
- ✓ Đặc điểm hoa
- ✓ Đặc điểm môi trường sống

*Chú ý:* Bài viết cần minh họa bằng những hình ảnh. Những thông tin và hình ảnh về cây có thể lấy từ các nguồn như sách, tạp chí, internet.

*Ví dụ trên* cho thấy người học thực hiện chuỗi các hoạt động học tập từ hoạt động khởi động → hoạt động hình thành kiến thức → hoạt động luyện tập → hoạt động vận dụng → hoạt động tìm tòi mở rộng. Người học đi đến kết luận riêng của họ qua các các hoạt động